

Số: 3723/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 9 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố thủ tục hành chính ngành Giao thông Vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 16/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 3129/TTr-SGTVT-VP ngày 18/9/2015; Sở Tư pháp tại Văn bản số 1420/STP-KSTT ngày 31/8/2015 và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

*(có danh mục TTHC và nội dung kèm theo).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Thay thế Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 20/3/2015; Quyết định số 2871/QĐ-UBND ngày 17/9/2013 của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
  - Lưu: VT, GT, GT<sub>1</sub>.
- Gửi: + Bản giấy: Sở GT và TP không nhận bản ĐT;  
+ Bản ĐT: Các TP khác.



**KT. CHỦ TỊCH**  
**ĐẶNG QUỐC KHÁNH**



**Đặng Quốc Khánh**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN  
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH HÀ TĨNH**  
(Kể từ theo Quyết định số 37-23/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện.**

TT	Tên TTHC	Trang
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực đường bộ</b>	
1	Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ thuộc huyện quản lý	4-7
2	Cấp giấy phép lưu hành xe bánh xích tự hành trên đường bộ thuộc huyện quản lý	8-10
3	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc huyện quản lý	11-12
4	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc huyện quản lý	13-14
5	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc huyện quản lý	15-16
6	Gia hạn giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc huyện quản lý	16-17
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực đường thủy</b>	
1	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người trong trường hợp phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	18-20
2	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu đối với phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người trong trường hợp phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	21-23
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người trong trường hợp trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	24-26
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người trong trường hợp trong trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký	27-29
5	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người trong trường hợp trong trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký	30-32
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người trong trường hợp trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	33-35
7	Cấp lại giấy chứng nhận, đăng ký phương tiện thủy nội địa phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa	36-38

TT	Tên TTHC	Trang
	hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người trong trường hợp trong trường hợp phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người	39-41
9	Xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người trong trường hợp	42-43

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH 